

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HS-ST
Ngày: 29/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Quảng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Duẩn; Ông Lê Viết Trọn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Khắc Cường - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 3 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Vĩnh Kh;** sinh năm 2000; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi đăng ký thường trú: Khối 4, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn 2, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới Th: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Không xác định; mẹ tên Phạm Thị T, sinh năm 1977; trú tại thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 20/4/2020, bị Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản (Quyết định số 107/QĐ-XPHC), đến nay chưa nộp phạt (chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính). Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B từ ngày 18/9/2021 cho đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn Phước T,** sinh năm 1995; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi đăng ký thường trú và cư trú: thị trấn T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới Th: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1955 và bà Lê Thị N, sinh năm 1955; trú tại thị trấn T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; Bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh năm 1987; trú tại xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; có 01 người con, sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân: Ngày 16/3/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù về tội gây rối trật tự công cộng (Bản án số 09/2015/HSST), đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B từ ngày 18/9/2021 cho đến nay (có mặt).

Bị hại: Chị Võ Thị Hồng Y, sinh năm 1998; trú tại: xã T, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

Người có quyền lợi liên quan: Chị Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh năm 1987; trú tại Thôn 2, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 18/9/2021, Nguyễn Phước T điều khiển xe mô tô gắn biển số giả (49AC-008.xx) chở Phạm Vĩnh Kh lưu thông trên Quốc lộ 20 theo hướng từ thành phố Hồ Chí Minh đi Đà Lạt. Khi đi đến giao lộ giữa Quốc lộ 20 với đường Lý Tự Trọng, thuộc địa bàn phường B, thành phố B, Kh phát hiện chị Võ Thị Hồng Y đang điều khiển xe mô tô biển số 49H1-426.xx đi cùng chiều phía trước, trong túi quần bên trái có để 01 chiếc điện thoại Iphone X Max nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện ý định, Kh nói T điều khiển xe chạy chậm lại, chờ xe của chị Y đi tới để cướp giật. Nghe Kh nói T đã hiểu ý định của Kh nên điều khiển xe đi chậm lại, ngay phía sau xe của chị Y. Khi đi đến trước đường Trần Phú, phường B, thành phố B thì T áp sát phía bên trái xe mô tô của chị Y để Kh dùng tay phải giật chiếc điện thoại trong túi quần chị Y. Lúc này chị Y la lên “cướp, cướp” và đuổi theo thì Kh bảo T chạy nhanh lên, đồng thời Kh rút 01 con dao trong ba lô mang theo người chỉ về hướng chị Y, có ý hù dọa nên chị Y không đuổi theo nữa.

Sau đó, T chở Kh đi về phòng trọ của T tại Thôn 2, xã Đ, thành phố B. Lúc ngồi trên xe, Kh đã gỡ chiếc sim và miếng ốp lưng của điện thoại vứt bỏ trên đường. Về phòng trọ một lúc thì T rủ Kh bỏ trốn về tỉnh Đồng Nai thì Kh đồng ý. Sau đó T gỡ bỏ chiếc biển số 49AC - 008.xx ra khỏi xe để tránh bị phát hiện. Khi cả hai chạy xe đến chốt kiểm soát dịch Covid-19, thuộc xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt giữ.

Theo Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 20/9/2021 xác định, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X Max màu trắng trị giá 6.000.000 đồng. Về tang vật: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tạm giữ sau đó trả lại chiếc điện thoại trên cho chị Võ Thị Hoàng Y. Hiện đang tạm giữ 01 xe mô tô không biển số, màu sơn xanh, số máy: VLFD1P0FMC-3*A1A8384G, số khung: RPĐCG9PD5AQA8384; 01 con dao dài 41,5cm, không có cán, loại tự chế. Riêng chiếc ốp lưng điện thoại và chiếc biển số xe 49AC-008.xx, các bị cáo đã vứt bỏ (không nhớ nơi vứt) nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản chị Võ Thị Hoàng Y không yêu cầu gì.

Tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKSBL, ngày 08 tháng 02 năm 2022, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố các bị cáo Phạm Vĩnh Kh, Nguyễn Phước T về tội “cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Phạm Vĩnh Kh, Nguyễn Phước T, mỗi bị cáo từ 05 đến 06 năm tù. Xét các bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao; đối với chiếc xe mô tô không biển số, màu sơn xanh, số máy: VLFD1P0FMC-3*A1A8384G, số khung: RPĐCG9PD5AQA8384, giao cho Cơ quan điều tra Công an thành phố B để tiếp tục xác minh nguồn gốc và xử lý theo qui định của pháp luật.

Các bị cáo Phạm Vĩnh Kh, Nguyễn Phước T khai nhận, đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nêu, các bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì về nội dung Cáo trạng, thấy đúng với tội của mình, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố B; của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không thắc mắc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử thấy rằng, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng qui định của pháp luật.

[2] Về căn cứ xác định tội: Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Vĩnh Kh, Nguyễn Phước T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, nhân chứng, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định: Vào ngày 18/9/2021, các bị cáo Phạm Vĩnh Kh, Nguyễn Phước T đã chở nhau bằng xe mô tô đi trên đường; khi đi đến đường Trần Phú, phường B, thành phố B phát hiện chị Võ Thị Hồng Y có để chiếc điện thoại Iphone X Max trong túi quần nên bị cáo Kh đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện hành vi, Kh nói T điều khiển xe mô tô áp sát xe của chị Y để Kh cướp giật chiếc điện thoại Iphone X Max, trị giá tài sản là 6.000.000 đồng. Như vậy, hành vi của các bị cáo Kh, T đã phạm vào tội “cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự 2015. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, vai trò các bị cáo: Các bị cáo Phạm Vĩnh Kh, Nguyễn Phước T đều là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức; các bị cáo biết rõ việc cướp giật tài sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì lêu lổng, muốn có tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo đã sử dụng xe mô tô chạy với tốc độ cao, cướp giật tài sản của người đi đường là hành vi rất nguy hiểm, có thể làm cho bị hại té xuống đường, gây tai nạn giao thông. Hành vi trên không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân, nên cần xét xử các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ sức răn đe.

Về vai trò các bị cáo: Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công một cách chặt chẽ nên mang tính đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Kh là người khởi xướng, nảy sinh ý định phạm tội và rủ rê bị cáo T phạm tội. Hơn nữa, khi bị chị Y tri hô đuổi theo thì bị cáo Kh còn có hành vi rút con dao mang theo từ trước chỉ về phía chị Y để hù dọa, làm cho chị Y không dám đuổi theo, do đó cần xét xử bị cáo Kh mức hình phạt nghiêm khắc hơn bị cáo T mới phù hợp. Đối với bị cáo T, là người giúp sức tích cực, đã điều khiển xe mô tô áp sát xe của chị Y để bị cáo Kh cướp giật, hành vi thể hiện sự nguy hiểm cao nên cũng cần xử lý nghiêm khắc mới đủ sức răn đe.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phạm Vĩnh Kh, Nguyễn Phước T đều là người có nhân thân xấu, trong đó bị cáo Kh, vào năm 2020 bị Công an thành phố B xử phạt vi phạm hành

chính số tiền 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản, đến nay chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; đối với bị cáo T, vào năm 2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù về tội gây rối trật tự công cộng, đã được xóa án tích. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T thật thà khai báo, được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Kh còn quanh co, chưa thành khẩn khai báo.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu hồi chiếc điện thoại Iphone X Max trả cho chị Võ Thị Hoàng Y là phù hợp nên không đề cập đến. Đối với 01 con dao dài 41,5cm không có cán, xét thấy đây là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô không biển số, số máy: VLFD1P0FMC-3*A1A8384G, số khung: RPĐCG9PD5AQA8384, do bị cáo T sử dụng phạm tội. Quá trình điều tra xác định, chiếc xe trên do chị Nguyễn Ngọc Bảo A cho bị cáo T mượn. Khi cho mượn xe chị A không biết bị cáo T sử dụng phạm tội nên không tịch thu; tuy nhiên hiện nay chị A chưa xuất trình được giấy tờ hợp pháp của chiếc xe, vì vậy cần giao cho Cơ quan điều tra Công an thành phố B tiếp tục xác minh nguồn gốc và xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Võ Thị Hoàng Y không yêu cầu gì nên không đề cập đến.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung.

[8] Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố, các bị cáo: Phạm Vĩnh Kh, Nguyễn Phước T phạm tội “Cướp giật tài sản”:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, các Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo **Phạm Vĩnh Kh 06 (sáu)** năm tù. Thời hạn tù Th từ ngày 18/9/2021.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo **Nguyễn Phước T 05 (năm)** năm tù. Thời hạn tù Th từ ngày 18/9/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 41,5cm, không có cán, loại tự chế. Giao cho Công an thành phố B 01 xe mô tô không biển số, số máy: VLFD1P0FMC-3*A1A8384G, số khung: RPĐCG9PD5AQA8384, để tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý theo quy định của pháp luật. *(Tang vật theo biên bản giao nhận ngày 18/02/2022, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B với Chi cục thi hành án dân sự thành phố B).*

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc

bản án được niêm yết theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP Bảo Lộc;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khắc Quảng

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

